| TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 115/2020/QĐST-HNGĐ | *Quận 12, ngày 20 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Nguyễn Kim T**, sinh năm 19**;

Nơi cư trú: Số A Đường C, Tổ B, Khu phố D, phường T, Quận X, Thành phố H.

Và bà **Hà Thị Mỹ T1**, sinh năm 19**;

Nơi cư trú: Số A Đường C, Tổ B, Khu phố D, phường T, Quận X, Thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Nguyễn Kim T và bà Hà Thị Mỹ T1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1999 (Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày

20/12/1999; số: 74; quyển số: 01.99). Nay, ông T và bà T1 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Kim T và bà Hà Thị Mỹ T1 có với nhau 02 (hai) người con Nguyễn Hà Như N, sinh ngày 20/5/1997 (thành niên); Nguyễn Hà Như Y, sinh ngày 26/01/2005. Ông T– bà T1 thỏa thuận: Giao người con tên Y cho bà T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 15 (mười lăm) hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 15/02/2020.

Ông Nguyễn Kim T và bà Hà Thị Mỹ T1 không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản.

Ông Nguyễn Kim T và bà Hà Thị Mỹ T1 thỏa thuận: Ông T tự nguyện chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Kim T và bà Hà Thị Mỹ T1 thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/1999; số: 74; quyển số: 01.99 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 (hai) người con Nguyễn Hà Như N, sinh ngày 20/5/1997 (thành niên); Nguyễn Hà Như Y, sinh ngày 26/01/2005. Giao người con tên Y cho bà Hà Thị Mỹ T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Ông Nguyễn Kim T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 15 (mười lăm) hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 15/02/2020.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Kim T và bà Hà Thị Mỹ T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Nguyễn Kim T và bà Hà Thị Mỹ T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Kim T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Ông T được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0108352 ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Kim T đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi Cục THADS Quận 12;
- UBND phường Trung Mỹ Tây, Quận 12;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Mỹ Kim**